TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 249/2017/QĐST-HNGĐ	*Yên Bái, ngày 01 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 443/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Huy B, sinh năm 1982;

Bị đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Tổ 20, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Huy B và chị Phạm Thị N .

2 - Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Về con chung: Anh Trần Huy B và Phạm Thị N có 01 con chung là cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 30/8/2009 anh chị thỏa thuận. Anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ngọc A cho đến khi cháu Ngọc A đủ 18 tuổi. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

2.2 -Về án phí: Anh Trần Huy B phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* anh B đã nộp theo biên lai thu số: AA/2013/07230 ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, anh B được trả lại 150.000đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định, được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái;
- Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái;
- UBND phường Đồng Tâm;
- Các đương sự;
- Lưu : HS; TA.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Kim Tuyến